TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2019/HSST
Ngày: 31/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Hải
2. Ông Đỗ Đức Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2019/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2019/QĐXXST-HS ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn C**; Giới tính: nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1964; Nơi thường trú: tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: lớp 04/10; Nghề nghiệp: không nghề; Con ông: Trần Văn T (đã chết năm 1980); Con bà: Đỗ Thị X (đã chết năm 1983); Có 8 anh em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Vợ: Lê Thị L (đã chết năm 2007); Con: có 02 con sinh năm 1996; Tiền sự: không; Tiền án: 04 tiền án:

- Năm 1998 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Năm 2003 Tòa án nhân dân Thị xã Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Năm 2004 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Ngày 21 tháng 12 năm 2012, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng từ ngày 25/9/2019; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 24 tháng 9 năm 2019, Trần Văn C (sinh ngày 20 tháng 02 năm 1964; trú tại: tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đến khu vực N, tổ C, phường H, thành phố C tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, C gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi tự xưng tên là T (C không biết địa chỉ), C hỏi và mua với T 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). T đưa cho C 10 (mười) gói Heroine (05 (năm) gói trong giấy bạc màu bạc và 05 (năm) gói trong giấy bạc màu vàng).

Về đến nhà, C sử dụng 01 (một) gói, số còn lại C mang theo người. Khoảng 06 giờ sáng ngày 25 tháng 9 năm 2019, C mang theo số ma túy trên đến Trung tâm H tại tổ H, phường S, thành phố C ngồi tại cổng để chờ khám bệnh. Đến 06 giờ 40 phút ngày 25 tháng 9 năm 2019 lực lượng Công an thành phố Cao Bằng đến kiểm tra hành chính và bắt quả tang, thu giữ 09 (chín) gói nhỏ, trong đó có 05 (năm) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng và 04 (bốn) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng 0,32g (không phẩy ba hai gam); tạm giữ 392.000đ (ba trăm chín mươi hai nghìn đồng) trong túi ngực phía trước bên trái chiếc áo C đang mặc và 695.000 đ (sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động màu trắng đen mặt trước và sau có chữ Nokia, số seri: 354267061529084 đựng trong 01 (một) túi vải màu xám đen C đang đeo trên người.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 185 đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận giám định số 252/GĐMT ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng ngà bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại: Heroine".

Số vật chứng và tài sản thu giữ cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/12/2019.

Hành vi của Trần Văn C đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 120/CT-VKSTP ngày 28/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát, thừa nhận chiều ngày 24/9/2019 được mua ma túy là 10 gói nhỏ heroin với một người tên T (không rõ họ và địa chỉ) về để sử dụng, đến 6h40 sáng ngày 25/9/2019 bị bắt quả tang tại cổng trung tâm H. Số tiền bị thu giữ do họ hàng bị cáo cho và làm thuê mà có, điện thoại bị thu giữ không sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và Kết luận giám định số 252/GĐMT ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng cũng như các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, tuyên bố bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 6 đến 7 năm tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine; trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động có chữ Nokia màu trắng đen, tiền Việt Nam: 695.000 đồng (sáu trăm chín mươi năm nghìn đồng) và 392.000 đồng (ba trăm chín mươi hai nghìn đồng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần được tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh bị cáo cả gia đình đã chết, bản thân bệnh tim, không có khả năng lao động, xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn C đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ kết luận: Hồi 06 giờ 40 phút ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại cổng trung tâm H thuộc tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Trần Văn

C bị bắt quả tang tàng trữ trái phép 09 gói nhỏ heroin tổng trọng lượng 0,32g (không phẩy ba hai gam) bị cáo mua về sử dụng cho bản thân.

Bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo vẫn mua ma túy, tàng trữ trong người. Hành vi của bị cáo Trần Văn C đã đủ các yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, tính chất của hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an, làm phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: bị cáo Trần Văn C tàng trữ 0,32 gam Heroine, Năm 2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 08 (tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (lần phạm tội này đã thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm). Năm 2019 bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, hành vi của bị cáo là tái phạm nguy hiểm nên bị xét xử với tình tiết định khung hình phạt tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự**:** Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã bị kết án 04 lần, đều về tội liên quan đến ma túy, được cải tạo giáo dục nhiều nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục thực hiện tội phạm.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình *sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về hình phạt: căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo tàng trữ 0,32g ma túy, do nhân thân xấu đã bị xét xử theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có phần quá nghiêm khắc. Do đó chỉ cần áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, đủ nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo liệt một bên chân, hạn chế khả năng lao động, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, C khai nhận được mua với một người đàn ông khoảng 40 tuổi tên là T nhưng không biết thông tin nào khác, việc mua bán

không có ai biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng vẫn đang xác minh làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[9] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Ý kiến của đại diện Viện kiển sát nhân dân tại phiên tòa về xử lý vật chứng, tài sản là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động có chữ Nokia màu trắng đen, hai phong bì chứa tiền Việt Nam: 695.000 đồng (Sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng) và tiền Việt Nam: 392.000 đồng (Ba trăm chín mươi hai nghìn đồng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần được tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án, sau khi khấu trừ tiền án phí, số tiền còn lại được hoàn trả cho bị cáo. Số vật chứng còn lại là ma túy nhà nước cấm lưu hành nên cần được tịch thu tiêu hủy.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo Trần Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Văn C.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 25/9/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong tang vật cân vụ Trần Văn C, sinh năm 1964; HKTT: tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 25/9/2019. Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

Trả lại cho bị cáo 03 phong bì:

- 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 695.000 đồng (sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng) và 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 392.000 đồng (ba trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Cả hai phong bì đều ghi vụ Trần Văn C, sinh năm 1964; HKTT: tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 02 dấu tròn của ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng (kèm kết luận giám định tiền VNĐ số 781 ngày 09/12/2019 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng).

Tạm giữ số tiền trên để đảm bảo việc thi hành án, sau khi khấu trừ tiền án phí, số tiền còn lại được hoàn trả cho bị cáo.

- 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động Nokia màu trắng đen vụ Trần Văn C, sinh năm 1964; HKTT: tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xác nhận toàn bộ vật chứng kể trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 12/12/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hợp